TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan.

Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/10/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Văn C, sinh ngày 15/11/1996. Số CCCD: 030096013xxx.

Địa chỉ cư trú: thôn T, phường P, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/6/1997. Số CCCD: 030197000xxx.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: thôn T, phường P, thành phố Hải Phòng. Hiện đang lao động tại Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Hồ Văn C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện L, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường P, thành phố

Hải Phòng) vào ngày 22/11/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mỗi lần nói chuyện hai vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Từ năm 2024, chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó chị H đi lao động tại Đài Loan; vợ chồng không quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Đến nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không có cuộc sống chung, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Bảo K, sinh ngày 15/8/2017. Từ khi chị H về nhà ngoại sinh sống, anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, nợ: không đề nghị giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình chị Nguyễn Thị H là bà Phạm Thị E (mẹ đẻ của chị H), sinh năm 1965; địa chỉ: khu dân cư Phú Tảo, phường P, thành phố Hải Phòng.

Bà Phạm Thị E cung cấp: Anh Hồ Văn C trình bày về điều kiện kết hôn giữa anh C và chị H là đúng. Sau khi kết hôn, chị H về sinh sống cùng gia đình anh C, vợ chồng có nhiều lần bất đồng quan điểm, cãi vã; đến năm 2024 chị H về nhà ngoại sống. Từ đó đến nay, anh C không quan tâm, thỉnh thoảng chị H đến đón con về nhà chơi. Đầu năm 2025, chị H đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng xa cách, không có sự quan tâm, chia sẻ nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nhiều lần chị H liên lạc về có trao đổi việc vợ chồng bất đồng quan điểm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh C có nguyện vọng xin ly hôn, chị H nhất trí. Do chị H không về để làm thủ tục ly hôn được nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án thông qua bà E, bà E sẽ có trách nhiệm thông báo cho chị H biết. Bà E nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng, đã thông báo cho chị H biết, hiện chị H không có địa chỉ cụ thể tại Đài Loan, không cung cấp địa chỉ và không gửi văn bản về Tòa án được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh C và chị H có 01 con chung là Hồ Bảo K, sinh ngày 15/8/2017, hiện cháu K đang do anh C chăm sóc và nuôi dưỡng; chị H đang lao động tại Đài Loan, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K; chị H nhất trí giao cháu K cho anh C nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

UBND phường P, thành phố Hải Phòng cung cấp: Anh Hồ Văn C và chị Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường P, thành phố Hải Phòng) vào ngày 22/11/2016. Sau khi kết hôn, anh C và chị H sinh sống tại địa phương, quá trình sinh sống vợ chồng có mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì đề nghị Tòa án xác minh tại gia đình.

Tại Công văn số 21521/QLXNC-P3 ngày 09/10/2025, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: chị Nguyễn Thị H đã xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh lần gần nhất ngày 16/8/2025, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Các đương sự chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn C, xử cho anh Hồ Văn C ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cho anh Hồ Văn C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Bảo K, sinh ngày 15/8/2017 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: không giải quyết. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại

phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Hồ Văn C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: thôn T, phường P, thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng; đồng thời xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Đài Loan. Tòa án đã yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được mà chỉ thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H biết. Tại phiên tòa, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng qua gia đình đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn C và chị Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện L, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường P, thành phố Hải Phòng) vào ngày 22/11/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của anh C, biên bản xác minh tại địa phương, lời khai của bà E (là mẹ đẻ của chị H) có căn cứ xác định vợ chồng anh C, chị H chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Năm 2024, chị H bỏ về nhà ngoại sống, thỉnh thoảng chị H đón con về chơi, đến năm 2025 chị H đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng liên lạc với nhau chỉ để hỏi thăm con chung, không quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H đã được bà E thông báo về việc anh C xin ly hôn, chị H đồng ý. Hội đồng xét xử thấy thực tế

tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm nhau trong cuộc sống, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh C, xử cho anh C ly hôn chị H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh C và chị H có một con chung là Hồ Bảo K, sinh ngày 15/8/2017, anh C chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K kể từ năm 2024 khi chị H về nhà ngoại sống đến nay. Anh C có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Cháu K có quan điểm xin được ở với bố. Thông qua gia đình, chị H có quan điểm hiện chị đang lao động tại Đài Loan, không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K nên chị nhất trí giao cháu K cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu.

Hội đồng xét xử thấy thực tế anh C là người chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K, chị H thông qua gia đình có quan điểm đồng ý giao con cho anh C, cháu K xin được ở cùng bố nên căn cứ quy định tại các điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Hồ Bảo K cho anh Hồ Văn C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Anh C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực,

quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn C, xử cho anh Hồ Văn C ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Hồ Văn C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Bảo K, sinh ngày 15/8/2017 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Anh Hồ Văn C phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số 0002819 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Hồ Văn C đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hồ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 -Hải Phòng;
- UBND phường P, thành phố Hải Phòng (kết hôn năm 2016 tại UBND xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh